

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1844/GPMT-UBND

TP. Nam Định, ngày 28 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật tại Nam Định số 10/CV-BĐSVN ngày 25/10/2022 và hồ sơ kèm theo;

Xét báo cáo giải trình số 09/CV-CT ngày 21/12/2022;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 694/TTr-TNMT ngày 23 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật tại Nam Định địa chỉ trụ sở chính tại phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Trung tâm thương mại GO!Nam Định” tại phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm thương mại GO!Nam Định.

1.2. Địa điểm cơ sở: Phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 2145051876, chứng nhận lần đầu ngày 14/7/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ năm ngày 03/11/2021.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án hoạt động trong lĩnh vực thương mại và cho thuê các gian hàng.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích cơ sở: Trung tâm thương mại GO!Nam Định hoạt động tại phường Lộc Hoà, Thành phố Nam Định với diện tích 30.665,3 m².

- Quy mô công suất của cơ sở: Trung tâm thương mại GO!Nam Định hoạt động đáp ứng nhu cầu vào mua sắm của khoảng 2.670 lượt khách/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật tại Nam Định:

1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình công trình xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi nước thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định, UBND phường Lộc Hoà nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý nước thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định.

6. Thực hiện quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (mười năm) kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 3719/XN-STNMT ngày 29/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Trung tâm thương mại GO!Nam Định” của Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Al*

Nơi nhận: *thel*

- Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật;
- Sở TNMT;
- Phòng TNMT;
- UBND phường Lộc Hoà;
- Công Thông tin điện tử của UBND TP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Huy Thành

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ
NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1844/GPMT-UBND ngày 28/12/2022
của UBND thành phố Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh (04 khu vực nhà vệ sinh).
- + Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực chế biến thực phẩm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Công thoát nước chung của thành phố Nam Định phía Tây Bắc cơ sở.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý tập trung thải ra 01 cửa xả phía Tây Bắc cơ sở.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m): 2260889; Y (m): 567817

(Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 120 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sau khi được xử lý được bơm cưỡng bức ra công thoát nước chung của thành phố Nam Định tại 1 cửa xả phía Tây Bắc cơ sở.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 14:2008/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B); (Áp dụng hệ số K=1 do cơ sở có diện tích > 5.000 m². Đối với các thông số pH, Tổng Coliforms thì C_{max}=C), cụ thể như sau:

Bảng 1: Giá trị giới hạn thông số nước thải sau xử lý

STT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, C _{max} =C)
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50

8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về trạm xử lý nước thải:

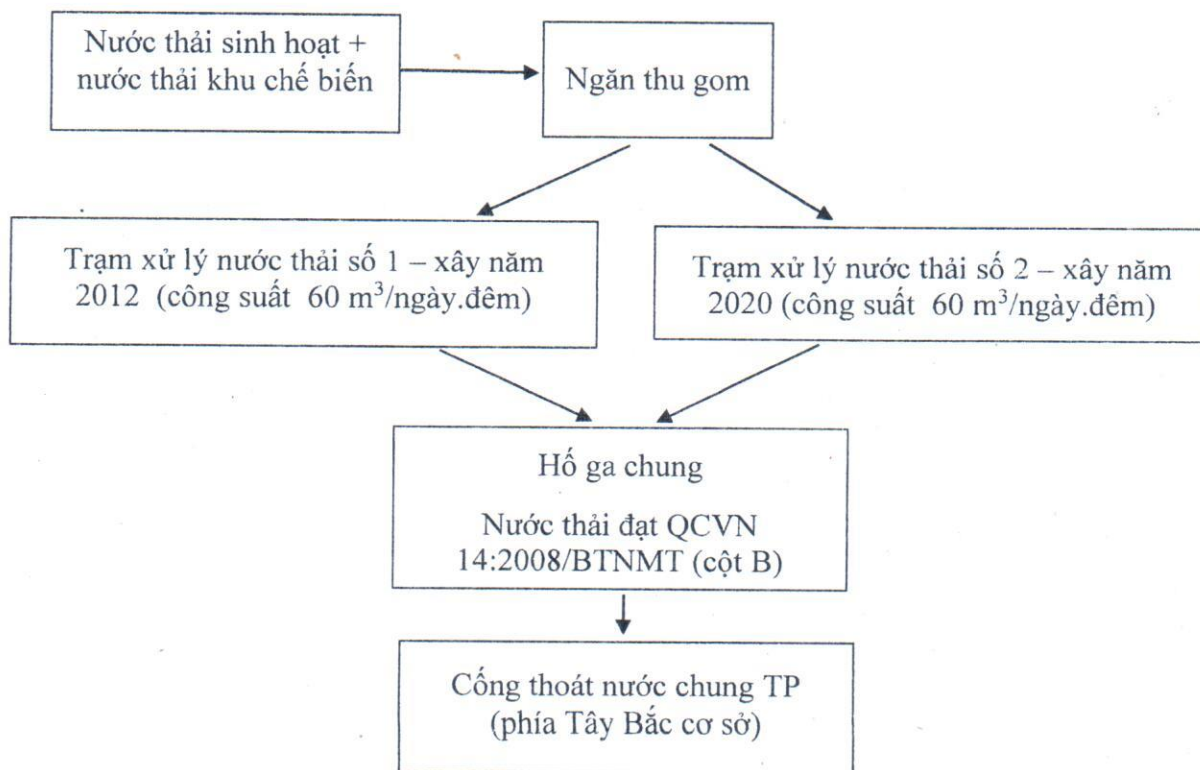
- Nước thải từ 04 khu vực nhà vệ sinh (có 04 bể tự hoại) được thu gom theo đường ống D100 –D125 dẫn về bể tự hoại có tổng thể tích là 54,6 m³ để xử lý sơ bộ, sau đó bơm cưỡng bức vào đường ống uPVC D200 dẫn về trạm xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày.đêm.

- Nước thải từ khu vực chế biến thực phẩm được thu gom qua 3 bể tách mỡ và 02 bể tách bột để xử lý sơ bộ, phần bột và mỡ tách ra được thu gom và xử lý như chất thải công nghiệp thông thường còn phần nước trong được thu gom theo đường ống D125, D100

- Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom về bể xử lý nước thải tập trung công suất 120 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra công thoát nước chung của Thành phố Nam Định phía Tây Bắc cơ sở.

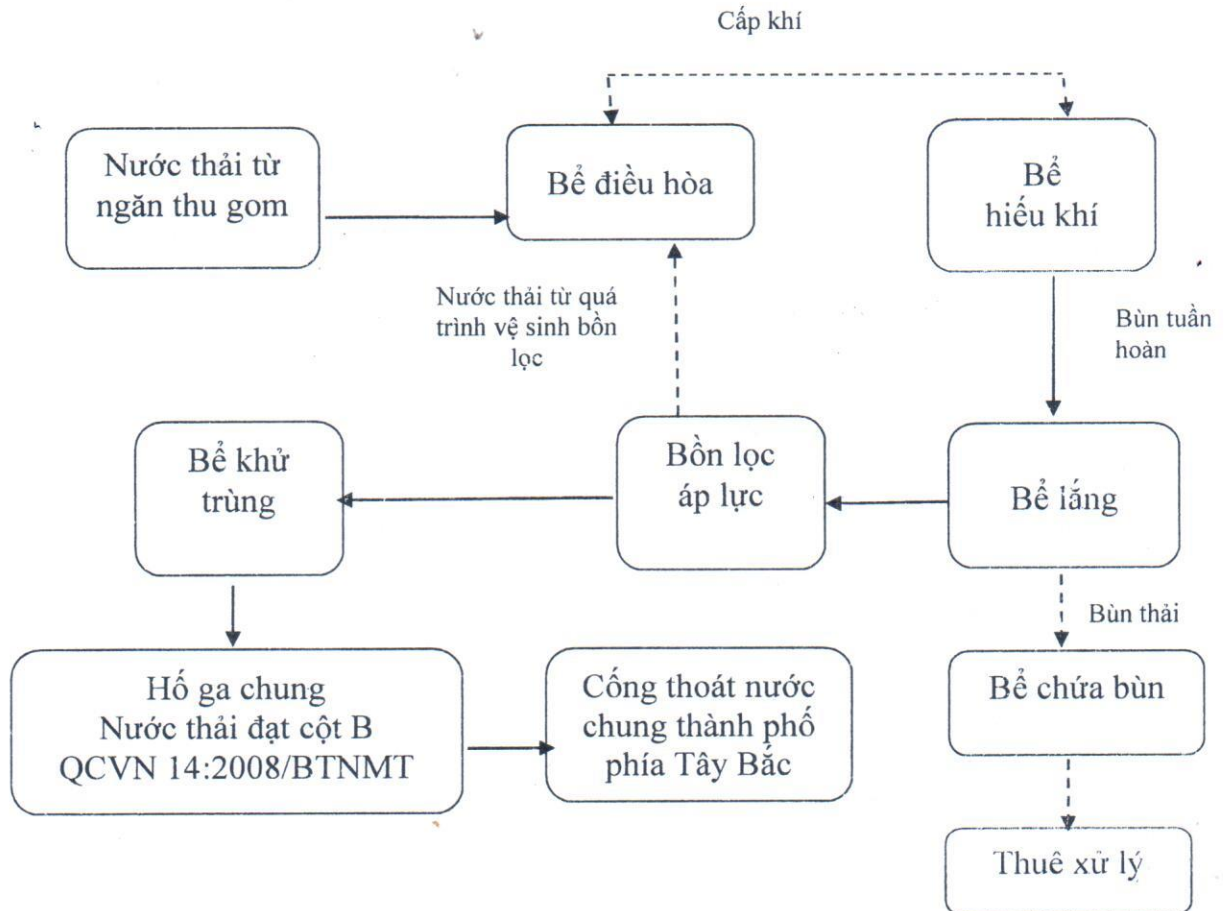
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình thu gom xử lý nước thải:

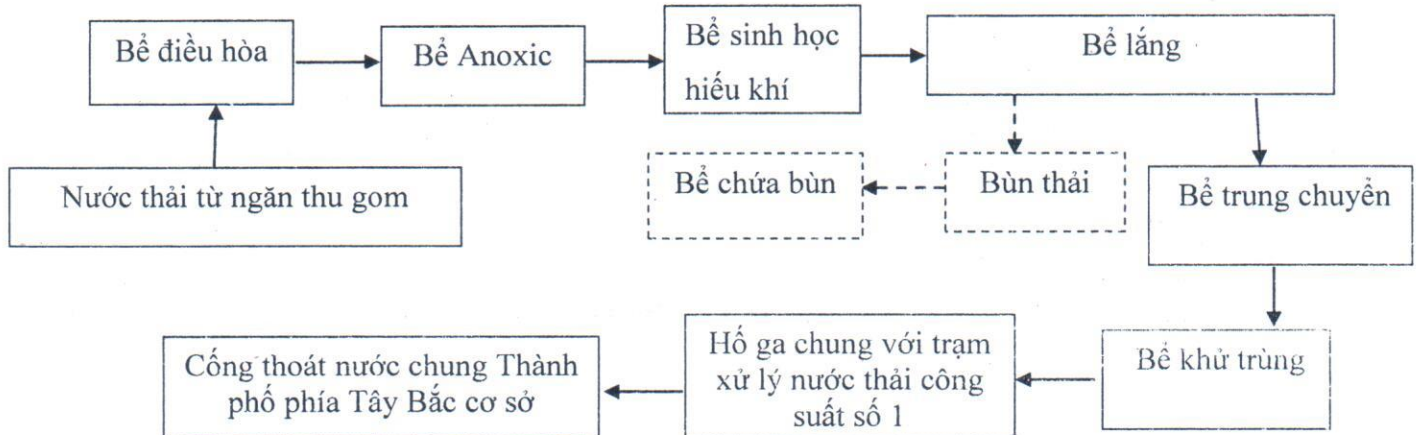


- Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh của cơ sở được thu gom về 2 trạm xử lý nước thải của cơ sở có tổng công suất 120 m³/ngày.đêm để xử lý.

+ Quy trình xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải 60 m³/ngày.đêm (Gọi tắt là trạm xử lý nước thải số 1, xây dựng năm 2012) như sau:



+ Quy trình xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải 60 m³/ngày.đêm (Gọi tắt là trạm xử lý nước thải số 2, xây dựng năm 2020) như sau:



(Chi tiết thông số kỹ thuật của 2 trạm xử lý nước thải được nêu trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở)

- Hóa chất sử dụng: Hóa chất khử trùng (Clo dạng nước) sử dụng trong công đoạn khử trùng tại bể khử trùng. Định mức tiêu hao: 100 lit/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Cơ sở bố trí 01 nhân viên vận hành bể xử lý nước thải được đào tạo và nắm vững quy trình công nghệ xử lý, có trách nhiệm tuân thủ đúng và đầy đủ các quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải, thường xuyên kiểm tra, phát hiện các sự cố của hệ thống xử lý nước thải để kịp thời khắc phục.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ cơ sở cử cán bộ tìm nguyên nhân, sau khi khắc phục sự cố, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới thải ra ngoài môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023.

Nếu có thay đổi thời gian vận hành thử nghiệm nêu trên, đề nghị Chủ dự án có Văn bản báo cáo UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt và quản lý theo quy định.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- 02 trạm xử lý nước thải tổng công suất 120 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải tại bể thu gom trước khi vào bể xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra tại hố ga chung trước khi thải ra cống thoát nước chung của Thành phố phía Tây Bắc cơ sở.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Như tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Trong giai đoạn vận hành ổn định (lấy mẫu trong 3 ngày liên tiếp): Tiến hành lấy mẫu đơn với 01 mẫu đầu vào và 03 mẫu đầu ra của các hệ thống xử lý nước thải. Tần suất lấy mẫu 1 ngày/lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi xả vào cống thoát nước chung của thành phố Nam Định phía Tây Bắc cơ sở.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); loại và lượng hóa chất sử dụng. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Lộc Hoà để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1844/GPMT-UBND ngày 28/12/2022 của
UBND thành phố Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Dầu thải	17 02 03	10
2	Giẻ lau, vải nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	18
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	30
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	30
5	Mực in thải	08 02 01	11
6	Hộp mực in thải	08 02 04	9
7	Pin, ắc quy thải	16 01 12	19
8	Cặn dầu thải	19 07 01	7
Tổng			134 (tương đương 11,17 kg/tháng)

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách ra vào trung tâm thương mại với khối lượng khoảng 485 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, giấy vụn, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp, mỡ và bột từ bể tách mỡ, tách bột, bùn thải từ quá trình xử lý nước thải...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chủ cơ sở bố trí 36 thùng chứa dung tích 200 lít/thùng để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH:

Chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 12 m² để lưu giữ CTNH, đảm bảo kho kín, có biển báo và biển cảnh báo, có cửa khóa đảm bảo theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Chủ cơ sở bố trí 36 thùng rác thải sinh hoạt dung tích từ 100 - 200 lít/thùng và 02 xe đẩy thu gom rác để thu gom rác từ hoạt động của trung tâm về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 23 m² và hợp đồng với Công ty TNHH Hoa Mai vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày (đối với những ngày lễ tết thì tần suất tăng lên là 03 lần/ngày).

Công ty TNHH Hoa Mai ký hợp đồng với Công ty CP môi trường Nam Định để xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh từ cơ sở.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng chống sự cố về CTNH:

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị lưu chứa để có phương án xử lý, khắc phục kịp thời khi có sự cố.

- Khi có sự cố phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Chủ cơ sở thu gom và đưa ngay lượng CTNH đã được thu gom đi xử lý theo đúng quy định.

2. Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường khác:

2.1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

Để đề phòng cháy nổ, hạn chế thiệt hại, Chủ cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

- Trung tâm đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy tại Văn bản số 49/CVTD-PCCC ngày 28 tháng 8 năm 2019 .

-Thiết kế mặt bằng thông thoáng, bảo đảm cho xe cứu hoả có thể kéo vòi nước tới tất cả các công trình khi xảy ra sự cố. Bố trí đủ cửa thoát hiểm và có chỉ dẫn lối thoát theo quy định.

- Trang bị các phương tiện PCCC phù hợp, bao gồm hệ thống nước chữa cháy, bình chữa cháy, cát, bao tải, hệ thống báo cháy, còi báo động, bảng báo cấm lửa, tiêu lệnh chữa cháy tại các vị trí dễ gây cháy nổ trong trung tâm.

2.2. Sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm

Để đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, Chủ cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

+ Đã được Sở Công thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 07/GCNATTP-SCT ngày 03/6/2019; Giấy xác nhận kiến thức ATTP số 06/2019/XNTH-CTND ngày 20/5/2019.

+ Đã được Chi cục thú Y cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y số 08/CCTY năm 2016.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm cho cán bộ làm trực tiếp tại khu vực chế biến thực phẩm

- Trung tâm đã thực hiện việc lưu trữ mẫu thức ăn theo quy định của Luật an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nếu xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm thì Chủ cơ sở sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh như thuốc men, điều trị, viện phí....cho người bị ngộ độc.

2.3. Sự cố tràn dầu:

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu như tràn dầu từ quá trình nhập vào bể chứa thì Chủ cơ sở phải bố trí gói thấm dầu hoặc giẻ thấm dầu.. để thu gom toàn bộ lượng dầu tràn ra ngoài đồng thời thu gom vật liệu thấm dầu đưa vào kho chứa chất thải nguy hại để xử lý theo quy định.

- Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu tại khu vực đường ống công nghệ thì Chủ cơ sở phải tắt hết nguồn điện, đóng chặt các van và khoá hệ thống công nghệ, áp dụng ngay các biện pháp cách ly hoàn toàn với nguồn xăng dầu phía sau đồng thời xác định vị trí đường ống bị bục, tìm mọi biện pháp để bịt chỗ bục ngăn dầu tiếp tục tràn và liên hệ với đơn vị kỹ thuật chuyên môn đến sửa chữa, thay thế.

- Chủ cơ sở báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về sự cố, công tác thu gom xử lý và khắc phục sự cố tràn dầu xảy ra.

2.4. Sự cố về thiên tai bão lũ.

- *Kế hoạch phòng chống bão, lụt:*

+ Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lụt;

+ Thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện, đặc biệt khi có tin bão có thể xảy ra trên địa bàn.

+ Khi có tin bão có thể xảy ra, yêu cầu các cơ sở thực hiện ngay việc kê cao hàng hoá, nguyên vật liệu, chằng buộc cửa sổ, cửa ra vào chắc chắn để tránh thiệt hại khi bão xảy ra.

+ Thường xuyên kiểm tra, khơi thông cống rãnh.

+ Xây dựng hệ thống chống sét nổi đất.

- *Phòng chống sét:*

+ Định kỳ 1 lần/năm tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống chống sét.

**Phụ lục 3****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1844/GPMT-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thành phố Nam Định)

Chi nhánh Công ty CP Bất động sản Việt Nhật tại Nam Định có trách nhiệm

* Tăng cường trồng cây xanh xung quanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch được phê duyệt.

* Ghi chép đầy đủ thông tin vào sổ nhật ký vận hành của trạm xử lý nước thải như lưu lượng nước thải đầu ra, thông tin hoá chất sử dụng....

* Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

* Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động của cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

* Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý triệt để chất thải phát sinh./.